

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 159/2021/HS-ST

Ngày 29-10-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Sơn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/10/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2021/TLST-HS ngày 23/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2021/QĐXXST-HS ngày 01/10/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Huyền T; sinh ngày 19/11/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Lương Thị G; bị cáo có chồng và có 02 (hai) con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021 đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Huyền T là người nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/5/2021, bị cáo T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 5S thông qua mạng xã hội Facebook liên hệ tài khoản tên T1 cầm xe (không rõ lai lịch) nhờ hỏi mua 01 (một) gói ma túy với số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, người này đồng ý hẹn địa điểm giao nhận tiền và chất ma túy tại khu vực Ngã tư T, xã T, huyện C. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 59Y2-76860 đi đến điểm hẹn. Đến nơi, bị cáo T gọi điện cho T1 và đợi khoảng năm phút thì có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chạy đến gặp bị cáo T. Bị cáo T đưa cho người này 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, người này chỉ chỗ cất giấu ma túy rồi điều khiển xe bỏ đi. Bị cáo T đến vị trí

người thanh niên chỉ thấy có một bao thuốc lá hiệu Jet nên nhặt lên, mở ra thấy 01 (một) gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là chất ma túy. Bị cáo T lấy ma túy, vứt vỏ bao thuốc lá rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đến hẻm 356 Quốc lộ 22, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an xã T, huyện C yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, bị cáo T thả gói ma túy từ tay trái xuống dưới đất ngay tại vị trí bị cáo dừng xe thì bị Công an phát hiện yêu cầu nhặt lên kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, tài liệu của bị cáo T tại địa chỉ 136 Đường V, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Căn cứ Kết luận giám định số: 3592/KLGĐ-MT ngày 04/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2573g (không thấy hai năm bảy ba gam), loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy qua mẫu nước tiểu xác định bị cáo T dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là chất ma túy được niêm phong trong 01 (một) gói mang số vụ 886/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, số Imei: 358813051724130, số sim: 0387809450, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 59Y2-768.60, số máy: JF58E0804685, số khung: RLHJF580XEY804643, đã qua sử dụng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Huyền T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hai người thanh niên (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xác định được nhân thân nên không có cơ sở xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội bị cáo Nguyễn Thị Huyền T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Kiểm sát viên phân tích tình chất, mức độ hành vi của bị cáo; xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo hiện nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2013 và 2017 hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là chất ma túy được niêm phong trong 01 (một) gói mang số vụ 886/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 358813051724130, đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 59Y2-768.60, số máy: JF58E0804685, số khung: RLHJF580XEY804643, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo T mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội chăm sóc hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo T được thể hiện tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Bị cáo T là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành, nhưng vẫn cố ý lưu giữ, cất giấu trái phép 0,2573 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị bắt như cáo trạng đã thể hiện. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội. Chất ma túy mà bị cáo T lưu giữ, cất giấu qua giám định có khối lượng 0,2573 gam, loại Methamphetamine, đây là tình tiết định khung hình phạt tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với Tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hoàn cảnh gia đình, bị cáo có 02 con nhỏ sinh năm 2013 và 2017, có chồng đang chấp hành án phạt tù. Vì vậy,

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để có cơ hội thay đổi bản thân, chăm sóc cho con nhỏ.

[5] Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với 01 (một) gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là chất ma túy được niêm phong trong 01 (một) gói mang số vụ 886/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, số Imei: 358813051724130, số sim: 0387809450, đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 59Y2-768.60, số máy: JF58E0804685, số khung: RLHJF580XEY804643, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không trực tiếp liên quan đến tội phạm mà bị cáo bị xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[9] Bị cáo T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Huyền T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Huyền T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù Tnh từ ngày 28 tháng 5 năm 2021.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 886/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 358813051724130.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Huyền T 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số 59Y2-768.60, số máy: JF58E0804685, số khung: RLHJF580XEY804643.

(Vật chứng được lưu theo Phiếu nhập kho vật chứng số 157/PNK ngày 15/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Sơn Hà